TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TINH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST- DS	*Đăk Hà, ngày 02 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST- DS, ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (DAB).

Địa chỉ Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Ph, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh T- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T (Theo Quyết định ủy quyền số: 760/QĐ-DAB-PC ngày 15/5/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ). Địa chỉ Chi nhánh: 421 Trần Phú, phường Th, thành phố K, tỉnh T.

2. ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Đức Ph, sinh năm 1969. Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền phải thanh toán:

Tính đến ngày 21/02/2020, anh Đỗ Đức Ph phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (DAB) số tiền là: 44.778.298 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc là: 25.912.929 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm mười hai ngàn chín trăm hai chín đồng*), lãi trong hạn là: 5.072.922 đồng (*Năm triệu không trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm hai hai đồng*), lãi quá hạn là: 13.792.447 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm bốn*

mươi bảy đồng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 11/8/2015.

Anh Đỗ Đức Ph còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ kể từ ngày 22/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Đỗ Đức Ph phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 1.119.457 đồng *(Một triệu một trăm mười chín ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng).*

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (DAB) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000727 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-DS.	*Đăk Hà, ngày 08 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phúc Thắm, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Lan, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Chị Hoàng Thị Lan phải trả cho anh Nguyễn Phúc Thắm số tiền là: 64.808.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng)*. Trong đó số tiền gốc: 54.000.000 đồng (*Năm mươi tư triệu đồng),* số tiền lãi: 10.808.000 đồng (*Mười triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này được ban hành, anh Nguyễn Phúc Thắm (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoàng Thị Lan (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được tính như sau:

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Hoàng Thị Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.620.200 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi ngàn hai trăm đồng*).

Anh Nguyễn Phúc Thắm không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.620.200 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi ngàn hai trăm đồng*) anh Thắm đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009535 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS cùng cấp;
-TAND CC tại Đà Nẵng;
-TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN